

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối Với Các Vật Tư: Xi Măng; Thép Các Loại; Cát Các Loại; Đá Các Loại; Cấp Phối Đá Dăm; Cừ; Nhựa đường; Trụ, biển báo; Tấm nilong; Vải địa kỹ thuật,...	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (kèm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp). Bảng chủng loại vật tư phù hợp, không đề xuất tương đương.	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp. Không có bảng chủng loại vật tư phù hợp hoặc đề xuất tương đương không rõ ràng.	Không đạt
1.2 Phương án vận chuyển đến chân công trình	Có đề xuất phương án vận chuyển đến chân công trình	Đạt
	Không có đề xuất phương án vận chuyển đến chân công trình	Không đạt
1.3. Các loại vật liệu khác.	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, bãi tập kết thiết bị cơ giới, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp. Kèm theo bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công chi tiết thể hiện rõ đặc điểm và vị trí công trình.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp hoặc không kèm theo bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công hoặc không đúng vị trí công trình.	Không đạt
2.2. Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công.	Không đạt
2.3 Am hiểu về gói	Có đề xuất rõ về phạm vi, quy mô của gói thầu	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
thầu	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên	Không đạt
2.4. Thi công các hạng mục chính: Thi công đường, Thi công cầu và các hạng mục phụ trợ.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng khu đất xây dựng công trình (phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công được duyệt).	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 04 tiêu chuẩn đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, trách nhiệm các bộ phận.	<p>Có thuyết minh Hệ thống tổ chức phải thể hiện đầy đủ rõ ràng, hợp lý được các nội dung bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chỉ định rõ người chịu trách nhiệm chính về các hoạt động trên công trường của nhà thầu. <p>Sơ đồ tổ chức phải thể hiện đầy đủ các bộ phận quản lý về: Kỹ thuật thi công;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chất lượng vật tư, vật liệu; thiết bị đưa vào xây lắp; máy móc, thiết bị dùng trong thi công; + An toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, An ninh, trật tự trong quá trình thi công. <p>+ Thuyết minh chỉ rõ vai trò của từng bộ phận, từng nhân sự trong hệ thống tổ chức của nhà thầu.</p> <p>+ Các biện pháp để vận hành bộ máy quản lý công trình. Sự kết hợp giữa các bộ phận trong quản lý và điều hành thi công. Trong trường hợp Liên danh: ngoài các nội dung đã nêu trên, HSDT phải nêu rõ mối mối quan hệ giữa các nhà thầu trong Liên danh. Biện pháp kết hợp giữa các nhà thầu để đảm bảo hoạt động của các bên trong quá trình thi công.</p>	Đạt
	<p>Có trình bài nhưng chưa đầy đủ, rõ ràng, tuy nhiên có một số nội dung vẫn chưa hợp lý không chấp nhận được, hoặc trình bày sơ sài, không đầy đủ, không hợp lý hoặc không trình bày.</p>	Không đạt
3.2. Biện pháp tổ chức thi công: Lập biện	Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết phù hợp và kèm theo bản vẽ minh họa phù hợp.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
pháp thi công cho từng hạng mục của gói thầu (đính kèm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công từng hạng mục).	Có trình bài nhưng chưa đầy đủ, rõ ràng, tuy nhiên có một số nội dung vẫn chưa hợp lý không chấp nhận được, hoặc trình bày sơ sài, không đầy đủ, không hợp lý hoặc không trình bày.	Không đạt
3.3. Biện pháp thi công: Đảm bảo an toàn giao thông.	Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết phù hợp và kèm theo bản vẽ minh họa phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị thi công khi mưa bão	Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết phù hợp và kèm theo bản vẽ minh họa phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 210 ngày , có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa bố trí vật tư và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c), phù hợp với biện pháp thi công đã đưa ra.	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a) b) và c). Không có biểu tiến độ huy động thiết bị, nhân lực và vật tư hoặc biểu tiến độ huy động không phù hợp.	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Tiến độ thi công được đánh giá là đầy đủ rõ ràng, hợp lý, khả thi khi đáp ứng các yêu cầu dưới đây: a) Các công tác thi công đảm bảo tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn áp dụng cho thi công xây dựng công trình. + Các bảng biểu tiến độ thi công đã lập đúng theo kế hoạch thi công đã trình bày trong biện pháp tổ chức thi công đã lập.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> + Tiến độ thi công đã lập phù hợp với biện pháp, kỹ thuật thi công đã lập, phù hợp các thiết bị thi công đã lựa chọn. + Đảm bảo tính tuần tự, liên tục của công việc, hạng mục theo quy trình thi công. + Các bảng biểu của tiến độ thi công đảm bảo tính liên hệ chặt chẽ, hợp lý. + Đảm bảo thời gian thi công công trình ngắn hơn hoặc bằng thời gian quy định trong HSMT. 	
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, sơ sài không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và phù hợp với biện pháp thi công đã đưa ra.	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công công trình.	<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống quản lý chất lượng trong đó quy định trách nhiệm của các bộ phận và cá nhân liên quan đến quản lý công trình. - Có biện pháp bảo đảm chất lượng đầy đủ các hạng mục chính hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Lập Quy trình kiểm tra, nghiệm thu nội bộ các công tác xây dựng của nhà thầu. - Lập Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công xây dựng; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ, báo cáo chủ đầu tư; trình tự, thủ tục phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của các bên và quy trình giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thi công xây dựng. 	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	xuất về tiến độ thi công.	
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
6.4. Giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung		
Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công	Có phương án giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công tránh ảnh hưởng tới môi trường làm việc, sinh hoạt xung quanh công trình.	Đạt
	Không có phương án giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 04 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành, bảo trì và Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian Bảo hành và bảo trì	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 13 tháng và thuyết minh biện pháp bảo trì phù hợp.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 13 tháng hoặc không có thuyết minh biện pháp bảo trì phù hợp.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự và thực hiện các hợp đồng tương tự (Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu).	<ul style="list-style-type: none"> - Không có hợp đồng chậm tiến độ, bị phạt chậm tiến độ, bỏ dỡ hoặc vi phạm về chất lượng công trình do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng. - Nhà thầu không bị cấm tham gia đấu thầu (hoặc đã hết hiệu lực thi hành) ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc. - Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín khi tham dự các gói thầu tương tự. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Có hợp đồng chậm tiến độ, bị phạt chậm tiến độ, bỏ dỡ hoặc vi phạm về chất lượng công trình do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng. - Nhà thầu bị cấm tham gia đấu thầu (chưa hết hiệu lực thi hành) ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc. - Nhà thầu bị đánh giá về uy tín khi tham dự các gói thầu tương tự hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo, ký kết hợp đồng. 	Không đạt
7.3. Uy tín đối với cơ quan thuế		
Hoàn thành nghĩa vụ với cơ quan thuế	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu thực hiện và hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế. - Nhà thầu không nợ các loại thuế quá hạn (trừ trường hợp được Nhà nước cho phép). 	Đạt
	Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế hoặc nợ các loại thuế quá hạn (trừ trường hợp được Nhà nước cho phép).	Không đạt